

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ việc Hôn nhân và gia đình thụ lý số 832/2018/TLST-VHNGĐ ngày 20 tháng 8 năm 2018, đối với người yêu cầu:

Anh Trần Đình T – sinh năm 1982.

Chị Phan Thị H – sinh năm 1986.

Cùng địa chỉ: 31/7/4 đường M, phường B, thành phố V, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 06 tháng 9 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 06 tháng 9 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Trần Đình T và chị Phan Thị H.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Anh Trần Đình T và chị Phan Thị H thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh Trần Đình T và chị Phan Thị H có 02 con chung là Trần L – sinh ngày 09-4-2012 và Trần P – sinh ngày 23-12-2014, ngoài ra không có con nuôi. Anh T và chị H thỏa thuận: Anh T được quyền trực tiếp nuôi cháu L, chị H được quyền nuôi cháu P, không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

Anh T, chị H có quyền, nghĩa vụ thăm, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được cản trở.

Vì lợi ích của con chung, trên cơ sở yêu cầu của một hoặc hai bên đương sự hoặc của cá nhân, cơ quan, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật hôn

nhân và gia đình năm 2014, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

- Về tài sản chung, nợ chung: Anh T và chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về lệ phí:

Anh Trần Đình T phải nộp 150.000đ (Một trăm năm mươi ngàn đồng) tiền lệ phí giải quyết việc hôn nhân và gia đình nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số: 0004262 ngày 17 tháng 8 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố V. Anh Trần Đình T đã nộp xong lệ phí.

Chị Phan Thị H phải nộp 150.000đ (Một trăm năm mươi ngàn đồng) tiền lệ phí giải quyết việc hôn nhân và gia đình nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số: 0004263 ngày 17 tháng 8 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố V. Chị Phan Thị H đã nộp xong lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh BR-VT;
- VKSND Tp. V;
- Chi cục THADS Tp. V;
- UBND phường B, Tp. V;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

Thẩm phán

Phạm Thị Thu Nga